

Bản án số: 60/2020/HS-ST  
Ngày 23-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Cao Văn Tuấn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Tĩnh

Bà Đồng Thị Thường

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương tham gia phiên toà:***  
Ông Lê Trịnh Nhật - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 9 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 62/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2020/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị N; có vợ là Đoàn Thị H và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 254/2013/HSST ngày 17/7/2013 của Tòa án nhân dân quận H Mai, thành phố Hà Nội xử phạt 06 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/5/2020, tạm giữ ngày 26/5/2020, chuyển tạm giam từ ngày 03/6/2020; có mặt.

2. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1992 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Ngọc T và bà H Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Thu T và 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/5/2020, bị tạm giữ ngày 26/5/2020, chuyển tạm giam từ ngày 03/6/2020; có mặt.

3. Đỗ Văn Đ, sinh năm 1996 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn Nhất Trí, xã Đặng Cương, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự

do; trình độ văn hóa: Lớp 8/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Q và bà Trần Thị B; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/5/2020; bị tạm giữ ngày 26/5/2020, chuyển tạm giam từ ngày 03/6/2020; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Ông Đỗ Đình N, vắng mặt

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 25/5/2020 trong lúc Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T, Đỗ Văn Đ đang sử dụng chất ma túy tại khu tái định cư ở thôn Nhất Trí, xã Đặng Cương, huyện An Dương thì bị Công an xã Đặng Cương phát hiện bắt quả tang. Vật chứng thu được gồm: 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long trong có 01 túi nilong màu trắng kích thước 1,5x2cm chứa tinh thể màu trắng cách vị trí Đ đang ngồi khoảng 02 mét; 01 vỏ bao thuốc lá Kent trong có 01 túi nilong màu trắng kích thước 1,5x2cm chứa tinh thể màu trắng ở phía sau vị trí H đang ngồi; dụng cụ sử dụng chất ma túy gồm 01 chai nhựa có gắn công thủy tinh và ống hút nhựa, 01 bật lửa ga. Ngoài ra còn tạm giữ của H 01 điện thoại Iphone 6 và 100.000đ; tạm giữ của T 01 điện thoại Iphone 6, 01 điện thoại Nokia 105, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 15B3-041.88 và 1.050.000đ.

Xét nghiệm chất ma túy bằng test trong nước tiểu của H, T, Đại đều cho kết quả dương tính với test thử nhanh chất ma túy Methamphetamine.

Tại Bản kết luận giám định số 294/KLGD-MT ngày 31/5/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đối với vật chứng thu được cho kết quả: Tinh thể màu trắng thu được trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long (mẫu số QT01) là ma túy, có khối lượng 0,10gam, là loại Methamphetamine; Tinh thể màu trắng thu được trong vỏ bao thuốc lá Kent (mẫu số QT02) là ma túy, có khối lượng 0,02gam, là loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 25/5/2020 Nguyễn Ngọc T, Đỗ Văn Đ đang ngồi chơi tại Cầu Trắng, xã Quốc Tuấn thì Nguyễn Văn H gọi điện cho T hỏi "Đang ở đâu, có chương trình gì không". Biết là H hỏi để sử dụng ma túy nên T bảo Đại đi xe máy đến nhà H đón. Sau đó Đ chở H về nhà Đ để lấy dụng cụ sử dụng ma túy. Lúc này T đi xe máy chở bạn của Đ là M về nhà Đ rồi cả bốn người đi ra khu tái định cư ở thôn Nhất Trí, xã Đặng Cương. Sau khi M đi về, T hỏi H "Có đồ chưa" thì H trả lời "Làm gì có tiền mà lấy". Nghe vậy Đ nói "Các anh có thì bỏ ra em đi mua, hôm nay em không có tiền". T lấy 200.000đ trả H tiền mượn mua thẻ nạp điện thoại hôm trước thì H nói "Tôi chỉ lấy 100.000đ còn 100.000đ góp vào mua đồ (tức ma túy)". Sau khi trả H 100.000đ, T đưa 200.000đ cho Đ để mua ma túy. Đại mượn điện thoại của H gọi cho một người tên Đ ở thị trấn An Dương hỏi mua ma túy rồi lấy xe máy của T đi. Khoảng 15 phút sau thì Đ quay về, lấy túi ma túy từ trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long ra cho một ít vào công rồi dùng bật lửa dán mép túi lại, xong cả ba lần lượt sử dụng. Khi thấy bị phát hiện, Đ vội đem giấu dụng cụ sử dụng ma túy và vỏ bao

thuốc lá có chứa ma túy ra phía bờ cỏ. Còn T ném vỏ bao thuốc lá Kent trong có một ít ma túy xin của Đại vào buổi chiều cùng ngày ra phía sau chỗ H đang ngồi.

Tại Cáo trạng số 61/CT-VKS ngày 31 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T và Đỗ Văn Đ về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T và Đỗ Văn Đ khai nhận có nội dung như cáo trạng đã nêu.

Công bố lời khai của người chứng kiến có nội dung như các bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, phân hóa vai trò của các bị cáo; giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 15 đến 18 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; xử phạt Nguyễn Ngọc T từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy";

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 xử phạt Đỗ Văn Đ từ 12 đến 15 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì của mẫu vật; 02 vỏ bao thuốc lá; bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bật lửa gas; tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc điện thoại Iphone 6 thu của Nguyễn Văn H; trả 01 điện thoại Iphone 6 cho Nguyễn Ngọc T. Tạm giữ số tiền 1.150.000đ để đảm bảo việc thi hành án của các bị cáo.

Khi nói lời nói sau cùng, các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T và Đỗ Văn Đ đều ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người chứng kiến, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện An Dương lập hồi 23 giờ 55 phút ngày 25 tháng 5 năm 2020, phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định số 294/KLGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2020 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Tội ngày 25/5/2020, tại khu tái định cư thôn Nhất Trí, xã Đặng Cương, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T và Đỗ Văn Đ đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy Methamphetamine với mục đích để sử dụng. Nên hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T và Đỗ Văn Đ đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Khối lượng ma túy các bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đỗ Văn Đ tàng trữ để sử dụng là 0,12gam ma túy Methamphetamine; bị cáo Nguyễn Văn H tàng trữ 0,10gam Methamphetamine để sử dụng nên hành vi của các bị cáo T, H và Đại đã vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Vụ án có đồng phạm, Hội đồng xét xử phân hóa vai trò của các bị cáo như sau:

T và H là người góp tiền để mua ma túy nên đánh giá vai trò của T và H là ngang nhau, Đại là người trực tiếp đi mua ma túy về sử dụng, đóng vai trò đồng phạm giúp sức tích cực và có vai trò thấp hơn H và T.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đại đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên bị cáo Đại được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Căn cứ vào nhân thân, vai trò, tính chất hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy cần phải xử phạt nghiêm khắc các bị cáo mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Xét bị cáo H và bị cáo T tuy có vai trò ngang nhau nhưng bị cáo H

nhân thân có 01 tiền án, tuy đã được xóa án tích song vẫn bị coi là có nhân thân xấu nên cần áp dụng mức hình phạt của bị cáo H cao hơn bị cáo T. Căn cứ vào tính chất, hành vi phạm tội cần xử bị cáo Nguyễn Văn H trên mức khởi điểm, bị cáo Nguyễn Ngọc T và Đỗ Văn Đ ở mức khởi điểm của khung hình phạt theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự cũng có đủ tác dụng giáo dục các bị cáo.

- Về các vấn đề khác:

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade biển số 15B3-041.88, qua xác minh là tài sản của anh Đinh Quang Tuấn cho T mượn không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho anh Tuấn sử dụng.

Chiếc điện thoại Nokia 105 tạm giữ của Nguyễn Ngọc T xét không liên quan đến việc phạm tội nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định trả lại cho chị Nguyễn Thị Thu Trang là vợ của T quản lý.

Số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định; 02 vỏ bao thuốc lá; bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bật lửa ga là vật chứng của vụ án nên tịch thu tiêu hủy.

01 chiếc điện thoại Iphone 6 thu giữ của bị cáo H và 01 điện thoại Iphone 6 thu giữ của bị cáo T được các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Số tiền 1.050.000đồng thu giữ của bị cáo T và 100.000đồng của bị cáo H cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án.

[10] Trong vụ án này, đối tượng đã bán ma túy cho Đỗ Văn Đ qua xác minh là Nguyễn Văn Định, trú tại tổ 7, thị trấn An Dương, huyện An Dương. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét khẩn cấp và thu được vật chứng là chất ma túy tại nơi ở của Đ. Do Đ vắng mặt tại nơi ở nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự riêng để điều tra làm rõ, xử lý sau..

[11] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Văn H 15 (Mười năm) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2020.

Xử phạt: Nguyễn Ngọc T 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2020.

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đỗ Văn Đ 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25/5/2020.

Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì thư dán kín các mép, bên trong có chứa số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ giấy gói mẫu vật gửi giám định; 02 vỏ bao thuốc lá; bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 bật lửa ga.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước 02 chiếc điện thoại Iphone 6.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 100.000 (Một trăm nghìn) đồng, Nguyễn Ngọc T 1.050.000 (Một triệu không trăm năm mươi nghìn) đồng, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 28 tháng 10 năm 2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương và tại Biên lai thu tiền số 0003688 ngày 28/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cao Văn Tuấn**

